

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST

Ngày 06/12/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Ngọc Sử.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

**\* Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Tòa án.**

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên  
tòa: Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.**

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2022, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương B**, sinh năm 1991

HKTT: Thôn LT, xã NX, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã KC, huyện Đông Anh, Hà Nội.

**\* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H**, sinh năm 1986

HKTT: Thôn LT, xã NX, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

Hiện đang thi hành án tại: Đội mới, K1, Trại giam Thanh Cẩm - Địa chỉ: xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

(Chị B và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Tại đơn xin ly hôn ngày 10/10/2022 và Bản tự khai ngày 20/10/2022 chị Nguyễn Thị Phương B nguyên đơn trình bày:**

**\* Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 23/11/2015 do tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H chơi bời, không

chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình và nghiện ma túy. Hiện anh H đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 16/7/2021. Nay chị xác tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

\* *Về con chung*: Chị và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 16/9/2016, hiện con đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

\* *Về tài sản và nợ*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Tại bản tự khai ngày 01/11/2022, anh Nguyễn Văn H bị đơn có ý kiến:** Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, về việc chị B xin ly hôn anh trình bày như sau:

\* *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thị Phương B có đăng ký kết hôn vào năm 2015 do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh chơi bời, nghiện ma túy vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án, không có thời gian chăm sóc gia đình. Nay chị B xin ly hôn anh đồng ý.

\* *Về con chung*: Anh và chị B có 01 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 16/9/2016. Ly hôn, anh đề nghị giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật.

\* *Về tài sản và nợ*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với bị đơn Tòa án đã gửi đầy đủ các tài liệu tố tụng cho anh Nguyễn Văn H, hiện anh H đang chấp hành án và anh H đã có lời khai nên việc anh H không có mặt làm việc tại Tòa án không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử cho chị Nguyễn Thị Phương B được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

+ Về con chung: Chị B và anh H có 01 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 16/9/2016. Ly hôn đề nghị HĐXX giao con chung cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị B không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản và nợ: Chị B và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại lời khai, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Anh Nguyễn Văn H bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nên căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa ngày 06/12/2022, chị Nguyễn Thị Phương B và anh Nguyễn Văn H đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị B, anh H.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị B và anh H kết hôn ngày 23/11/2015 do tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H chơi bời, không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình và nghiện ma túy. Hiện anh H đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã phân tích, khuyên bảo để chị B cho anh H cơ hội chờ đến khi anh H chấp hành xong án vợ chồng giải quyết ly hôn, tuy nhiên chị B vẫn cương quyết xin ly hôn, anh H cũng đồng ý. Vì vậy, HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị B, anh H đã trầm trọng và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị B xin ly hôn, anh H đồng ý nên cần xét xử cho chị B được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

**[3] Về con chung:** Chị B và anh H có 01 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 16/9/2016. Ly hôn chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp bởi hiện anh H đang chấp hành án không thể trực tiếp nuôi con nên cần giao con chung Nguyễn Anh T cho chị B nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và chấp nhận việc chị B không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

**[4] Về tài sản và nợ:** Chị B, anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

**[5] Về án phí và quyền kháng cáo:** Chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116

của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị Phương B được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

**2. Về con chung:** Xử giao chị Nguyễn Thị Phương B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Anh T, sinh ngày 16/9/2016 và chấp nhận việc chị B không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản và nợ:** Chị B, anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Phương B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị B đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003001 ngày 20/10/2022 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

***Quyền kháng cáo:*** Chị B, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Nguyên Xá;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(ĐÃ KÝ)**

**Hoàng Văn Thành**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**  
**TOÀ**